TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97** /2017/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc*" tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và" hợp đồng thế chấp thế chấp quyền sử dụng đất"*

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị H, sinh năm 1979

HKTT: ấp 4, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Chị Lương Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn là 190.000.000 đồng(Một trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 8.000.000 đồng cho bà Lê Thị H. Thời hạn trả cụ thể như sau:

Ngày 28/11/2017 trả số tiền vốn 10.000.000 đồng và số tiền lãi 8.000.000 đồng.

Vào ngày 28 tây(dương lịch) hàng tháng, liên tục của những tháng tiếp theo, trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 339379 do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị Lê Thị H sẽ giao trả cho bà Đ khi bà Đ trả hết nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Thị Đ chịu án phí là 4.950.000 đồng(Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy nhiên do bà Nguyễn Thị Đ thuộc diện hộ gia đình nghèo(có giấy chứng nhận hộ nghèo) nên được xem xét miễn nộp toàn bộ án phí .

Hoàn trả cho chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí 5.281.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011663, ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán
(đã ký)

Trần Thanh Phong